Hoàng Thái Hậu Ỷ LAN

• TÔN THẤT TÙNG

Năm 1995, trong một Lá Thư AHCC, tôi có viết bài Gà Mái Gáy Sáng, kể chuyện hai người đàn bà Trung Hoa làm Nhiếp Chánh Vương. Người thứ nhất là Thái Hậu Võ Tắc Thiên đời Đường. Người thứ hai là Thái Hậu Từ Hy đời Mãn Thanh. Cả hai người đàn bà này thay nhau thao túng các triều đại Đường và Thanh gần một thế kỷ. Võ Tắc Thiên đã gieo rắc tai họa xuống người dân Trung Hoa trong hơn 45 năm làm Nhiếp Chánh Vương. Và vào cuối thế kỷ 19, Thái Hậu Từ Hy lại tiếp nối những gì mà Võ Tắc Thiên đã làm từ hơn 1200 năm trước.

Tệ hại hơn nữa, Thái Hậu Từ Hy đã làm cho triều đại Mãn Thanh sụp đổ tan tành! Trước khi xuôi tay nhắm mắt, trong một phút hồi tâm, Thái Hậu Từ Hy đã viết di chúc khuyên hậu thế đừng bao giờ trao quyền lèo lái quốc gia cho một người đàn bà, vì bà tự nghĩ chính mình là nguyên nhân gây tai họa cho triều đại Mãn Thanh. Tiếc rằng Từ Hy không hề hay biết rằng trước bà 800 năm tại nước láng giềng Việt Nam đã từng có một người đàn bà hai lần làm Nhiếp Chánh Vương, tổng cộng không quá 20 năm, nhưng lại hết lòng giúp vua trị nước an dân. Tôi xin cống hiến quý vị một tài liệu lịch sử mà theo tôi nghĩ chưa được phổ biến đúng mức.

Số là trong chuyến đi Hà Nội vào trung tuần tháng 9-1997, tôi có dịp ghé thăm đền thờ Thái Hậu ỷ Lan, được gọi là đình Yên Thái, ở ngõ Tam Thương, phường hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm ngay tại trung tâm Hà Nội. Thái Hậu là nguyên phi của vua Lý Thánh Tông, vị vua thứ ba của nhà Lý. Sau khi nghe người hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về thân thế Thái Hậu Ỷ Lan, tôi có phần ngạc nhiên, vì tôi từng nghiên cứu nhiều sử sách của các triều đại Đinh, Lê, Lý,Trần, Hậu Lê, Nguyễn, nhưng không tài liệu nào nói rõ các việc làm ích quốc lợi dân của Thái Hậu Ỷ Lan như lần này. Vì vậy tôi quyết tâm dành thì giờ tìm đọc tài liệu để biết thấu đáo câu chuyện lịch sử mà tôi nghĩ là rất lý thú và bổ ích.

Ngày hôm sau, tôi tìm đến Viện Sử Học Hà nội và ở lại đó suốt ngày để nghiền ngẫm các tài liệu liên quan đến Thái Hậu Ỷ Lan. Tôi ghi chép những điểm chính trong các tài liệu và nay sắp xếp lại thành câu chuyện sau đây để tỏ lòng ngưỡng mộ một nữ tiền bối có công không nhỏ trong việc xây dựng một triều đại lớn của nước nhà.

Triều Lý, khởi đầu từ Lý Công Uẩn, tức Lý Thái Tổ (1010), đến vua cuối cùng là Lý Chiêu Hoàng (1225), tổng cộng chín đời vua kéo dài 216 năm. Đó là thời cực thịnh của Phật giáo Việt Nam.

Trong suốt 216 năm trị vì, hàng trăm ngôi chùa được trùng tu và xây dựng trong khắp nước, đáng kể nhất là tại kinh thành Thăng Long, chùa Trấn Quốc, chùa Quan Thánh, chùa Một Cột, chùa Đông Cổ, chùa Lý Quốc Sư và chùa Kim Liên mà ngày nay được liệt vào hàng "danh lam cổ tự". Vị vua thứ ba, vua Lý Thánh Tông (1054-1072), đã bốn mươi tuổi mà không có con trai, nên nhà vua và Hoàng Hậu Thượng Dương thường đi khắp đền chùa cầu tự, nhưng không có kết quả gì.

Triều đình bèn chỉ dụ các tỉnh lần lượt thay phiên mở hội làng và thông sức cho các gia đình có con gái đẹp phải đi trẩy hội để vua chọn làm thứ phi. Năm 1063, đến phiên tỉnh Hưng Yên mở hội làng. Tại làng Quỳnh Như, huyện Mỹ Văn, có một thiếu nữ tên Lê thị Yến, từ nhỏ được cha mẹ cho đi học, đến khi lên 15 tuổi, chẳng may mẹ mất sớm nên phải ở với kế mẫu, sớm hôm làm lụng vất vả. Vào một buổi sáng, tiếng mõ làng khua inh ỏi, kêu gọi các cô gái tài sắc ăn mặc chỉnh tề ra đình làng trẩy hội.

Lúc đó, Yến tròn 17 tuổi. Yến thấy lòng xao

xuyến, muốn theo bạn bè ra đình họp mặt, nhưng ngặt vì không có quần áo đẹp nên đành phải ở nhà theo kế mẫu xách liềm ra nương dâu làm cỏ. Quần quật từ sáng tới trưa, mệt mỏi, cô đứng tựa gốc cây hoàng lan nhìn đống cỏ úa nằm rải rác quanh vườn, rồi cất tiếng ngâm:

Tay cầm một mảnh trăng vàng,(*)
Trăm ngàn cỏ dại quy hàng tay ta.
Dẫu rằng gió táp mưa sa,
Suốt đời ta chẳng buông tha chúng mày.

(*) Cái liềm cắt cỏ có hình dáng như mặt trăng lưỡi liềm.

Vừa lúc ấy, kiệu vua Lý Thánh Tông đi ngang, nghe tiếng hát dịu dàng, vua sai lính đi tìm. Đến nơi có tiếng hát, lính bắt gặp một thiếu nữ trang phục mộc mạc đang đứng tựa gốc cây ngửa mặt nhìn trời. Thiếu nữ đó, chính là Yến, được mời đến gặp quân vương. Lát sau Yến xuất hiện trước nhà vua với bộ áo thôn nữ tầm thường, nhưng với cử chỉ rất khoan thai, nét mặt duyên dáng xinh tươi, khiến nhà vua hớn hở, không che dấu được cảm tình.

Vài giây thoáng qua, vua hỏi:

- Tại sao nhà ngươi trái lệnh triều đình, không chịu ra đình trẩy hội?

- Muôn tâu Thánh Thượng! Thần thiếp mồ côi mẹ, nhà lại nghèo, không có quần áo đẹp nên không dám diện kiến long nhan.

- Không có quần áo đẹp sao dám ra đây nhìn lén Trẫm?

- Muôn tâu, cũng tại nhà nghèo, không người giúp đỡ nên thần thiếp phải ra nương làm cỏ và hái dâu cho tằm ăn.

Thấy người đẹp nói năng linh hoạt, vua Thánh Tông đẹp lòng, truyền lệnh đưa nàng về kinh đô, bảo cung nữ may sắm quần áo cho nàng để chuẩn bị làm lễ tấn phong Hoàng Phi. Vua lại cho xây cung điện riêng cho nàng tại trung tâm kinh thành Thăng Long, thuộc ngõ Tam Thương, và đặt tên nàng là Ỷ Lan để ghi nhớ cảnh người đẹp đứng dựa gốc cây lan.

Sau đó, vua mở tiệc mừng có mặt Hoàng Hậu Thượng Dương và đông đủ bá quan tham dự. Ỷ Lan được phong làm Hoàng phi. Vua còn ra lệnh cho các vị phụ đạo hàng ngày đến cung Hoàng phi giảng dạy cho Ỷ Lan về nếp sống trong cung đình cũng như bổn phận của người mệnh phụ. Thông minh vốn sẵn tính trời, lại có lòng hiếu học, nên không bao lâu Hoàng Phi Ỷ Lan thu nhận hết những lời giảng dạy của các vị phụ đạo. Qua nhiều lần tiếp xúc chuyện trò, Ỷ Lan nhận thấy ý muốn của vua Thánh Tông là xây dựng một nước Đại Việt hùng cường để có thể đương đầu với kẻ thù từ phương Bắc. Có hoài bão giúp vua trị nước an dân, nên trong những lúc gần gũi nhà vua, nàng thường bày tỏ ý tưởng đó, khiến vua mỗi ngày thêm yêu quý.

Ba năm sau, vào ngày 20 tháng giêng năm 1066, Ỷ Lan sinh một hoàng nam. Vua và cả triều thần vui mừng mở yến tiệc vui chơi suốt ba ngày. Đến ngày đầy tháng, vua Thánh Tông đặt tên con là Càn Đức, và phong Ỷ Lan lên chức Nguyên Phi, chức vụ cao nhất đứng đầu các phi trong cung, chỉ sau hoàng hậu một bực.

Đầu năm 1069, vua Chế Củ của Chiêm Thành, với sự trợ lực của vua Thần Tông nhà Tống, xua quân đến biên giới Việt Chiêm để tiến đánh Đại Việt. Được tin, vua Thánh Tông quyết định ngự giá thân chinh. Vì tin tưởng vào tài năng và đức độ của Ỷ Lan, vua bàn với Thái Úy Lý Thường Kiệt cử Nguyên phi làm Nhiếp Chánh Vương điều khiển triều chính trong lúc vua vắng mặt.

Ngày 2 tháng 2 năm Kỷ Dậu (1069), trước giờ vua Thánh Tông làm lễ xuất quân, Nguyên Phi Ỷ Lan đăng đàn làm lễ tuyên thệ nhận trách nhiệm thay vua điều hành việc nước. Sau gần một năm chinh chiến, quân Đại Việt toàn thắng, vua Thánh Tông ngự giá hồi loan, bắt theo vua Chiêm là Chế Củ đem về. Sau đó, vua Chiêm thuận dâng ba châu Đại Lý, Ma Linh và Bố Chánh (tức Quảng Bình, Quảng Trị sau này) để được tha về nước.

Mùa Xuân năm 1073, vua Lý Thánh Tông băng hà, hưởng thọ 52 tuổi. Thái Tử Càn Đức lên ngôi, đặt vương hiệu là Nhân Tông. Lúc đó, Lý Nhân Tông mới có 7 tuổi, nên Thái hậu Ỷ Lan lại một lần nữa làm Nhiếp Chánh Vương để giúp thiếu quân điều hành chính sự. Mặc dầu còn quá trẻ, nhưng khác với các Thái Hậu Võ Tắc Thiên và Từ Hy của Trung Quốc, Thái Hậu Ỷ Lan chỉ dốc lòng chăm lo việc nước, không màng đến chuyện hưởng thụ ăn chơi.

Đó cũng là thời gian khó khăn nhất của bà, vì nước nhà vừa trải qua một nạn đói khủng khiếp, lại thêm nhà Tống lăm le đưa quân sang đánh, sau khi được tin vua Lý Thánh Tông mới chết và vua Lý Nhân Tông còn nhỏ tuổi.

Tể tướng Vương An Thạch nhà Tống ra lệnh tập trung binh lính tại châu Khâm và châu Liêm thuộc tỉnh Quảng Đông để chuẩn bị tiến quân qua biên giới Hoa Việt. Được tin mật báo, Thái Hậu Ỷ Lan họp bàn với Thái Úy Lý Thường Kiệt tìm cách đối phó. Cả hai cùng nhận định là nên tấn công trước để phá thế mạnh của địch.

Nhiếp Chánh Vương Ỷ Lan phong Lý Thường Kiệt làm Nguyên Soái, Tôn Đản làm Phó Soái thống lãnh ba quân tiến đánh châu Khâm và châu Liêm cùng một lúc.

Ngày 18 tháng 1 năm 1075, Thái Hậu ỷ Lan ban chiếu chỉ, nói rõ mục đích cuộc hành quân là chỉ muốn chận đường tiến quân của địch chứ không phải gây hấn với lân bang. Sau 42 ngày bị quân ta tận lực tấn công, quân Tống hoàn toàn tan rã. Lý Thường Kiệt báo tin thắng trận về nước, và hạ lệnh lập phòng tuyến tại sông Như Nguyệt, thuộc huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, để đề phòng địch quân phản công rửa hận. Về phần nhà Tống, sau khi nghe tin châu Khâm và châu Liêm bị tấn kích, vua Tống nổi giận, sai hai tướng Quách Quỳ và Triệu Tiết thống lãnh 60 vạn quân tinh nhuệ và 12 ngàn ngựa chiến tiến sang biên giới Đại Việt.

Lý Thường Kiệt cấp báo về Triều. Thái Hậu Ỷ Lan bàn với vua Nhân Tông nên ngự giá lên mặt trận Như Nguyệt để khích lòng tướng sĩ. Có lẽ hành động khôn ngoan đó của vua Nhân Tông đã làm nức lòng ba quân nên tại mặt trận Như Nguyệt, quân Tống đại bại. Quách Quỳ và Triệu Tiết dẫn tàn quân chạy thục mạng về núi Mã Thám và ra nghiêm lệnh: "Ai quay trở lại giao chiến với Nam quân thì phải tội chém đầu".

Quân Tống rút lui vào cuối tháng 4 năm 1075; ta thu hồi toàn bộ lãnh thổ, riêng châu Quảng Yên mãi đến năm 1079, nhà Tống mới chịu giao hoàn cho Đại Việt. Mặc dù đã anh dũng chiến thắng kẻ thù phương Bắc, Thái Hậu Ỷ Lan nhận thấy không nên gây hấn với đối phương khổng lồ này, nên phái sứ bộ sang cầu hòa. Cũng kể từ đó, Trung Quốc nể mặt Đại Việt, nên trong khoảng hai trăm năm, nước ta được sống trong cảnh thái bình an lạc.

Kết thúc chiến tranh, sau khi khao thưởng tướng sĩ, Thái Hậu Ỷ Lan cho xây tháp Kính Thiên ở phía Nam kinh thành để cầu siêu cho các chiến sĩ vị quốc vong thân. Khi vua Nhân Tông đến tuổi trưởng thành, bà giao quyền bính lại cho con, lui về cung điện chuyên lo nghiên cứu giáo lý đạo Phật, chỉ còn giúp vua trong các vấn đề xã hội.

Nhìn lại quá trình hoạt động của Thái Hậu Ỷ Lan trong hai lần nhiếp chánh, lịch sử đã ghi nhận những công lao của bà đối với non sông đất nước như sau:

- **Về Quốc Phòng:** cùng với Phụ Quốc Thái Úy Lý Thường Kiệt bàn mưu kế chống ý đồ xâm lăng của Trung Hoa vào năm 1075 và 1076.

- **Về Chính Trị:** thái độ khôn ngoan nhất của Thái Hậu ỷ Lan là phái sứ bộ cầu hòa ngay sau khi chiến thắng.

- **Về Ngoại Giao**: giao hảo với Trung Quốc, đem lại thanh bình cho đất nước suốt hai trăm năm.

- **Về Kinh Tế:** đích thân cùng quan quân lo việc cứu nạn đói năm 1069; đề nghị việc đắp đê Cơ Xá để tránh ngập lụt cho kinh thành Thăng Long, mở đầu việc đắp đê ngăn lụt ở nước Nam; khuyến khích phát triển nông nghiệp, cấm giết trâu bò; thiết lập nhà dệt gấm vóc bằng tơ tằm để khỏi nhập cảng gấm của Trung Quốc.

- **Về Xã Hội:** là người đầu tiên thực hiện việc giải phóng phụ nữ bằng cách khuyên vua cho phép các cung nữ lớn tuổi trở về quê hương đoàn tụ với gia đình và xuất tiền chuộc những phụ nữ vì hoàn cảnh phải bán mình vào thanh lâu, giúp họ trở lại sống cuộc đời lương thiện. Do đó bà được tặng danh hiệu "Như Lai Xuất Thế".

- **Về Văn Hoá:** mở trường Quốc tử giám, trường đại học đầu tiên của nước Việt để đào tạo nhân tài; tổ chức thi tam trường chọn học vị tiến sĩ; lập Tông Thảo Đường để nghiên cứu đạo Phật; xây dựng Văn Miếu thờ đức Khổng Tử. Hiện nay tại Văn Miếu Hà Nội còn nhiều tấm bia đá khắc tên những vị tiến sĩ đầu tiên đời nhà Lý.

- **Về Nghệ Thuật:** bà chọn lựa một nhạc công, một số kỹ nữ đàn giỏi, hát hay để lập ra đội ca vũ trong hoàng cung, chọn tích hát tuồng hay rồi bắt họ tập luyện để trình diễn, gây ra một sinh khí mới trong cung đình; những ca nữ Chiêm Thành bị quân Đại Việt bắt trước kia cũng được bà đưa vào hoàng cung ca hát và truyền dạy cho các cung nữ. (Có lẽ vì vậy mà qua đời Trần, khi vào Chiêm Thành, công chúa Huyền Trân nhận thấy điệu hát lời ca của Chiêm Thành phảng phất âm hưởng Đại Việt, như tôi đã đề cập trong bài Nàng Công Chúa Có Ân Sâu Với Huế).

Thái Hậu Ỷ Lan băng hà ngày 25 tháng 6 năm Đinh Dậu (1117), hưởng thọ 72 tuổi. Sau khi hỏa táng mẹ trong nội thành Thăng Long, vua Nhân Tông đưa xá lợi bà về an táng tại Thọ Lăng, phủ Thiên Đức, cạnh mộ các vua nhà Lý. Thụy hiệu của bà là Phù Thánh Linh Nhân Hoàng Thái Hậu. Lăng của Ỷ Lan còn được gọi thân mật là Lăng Cây Dâu, để tưởng nhớ cô gái vườn dâu. Ngót chín trăm năm qua, thân thế và công đức của Thái Hậu Ỷ Lan ít được người đời nhắc nhở.

Tôi thiển nghĩ đó là một sơ sót đáng trách, nên mạo muội thu thập những dữ kiện lịch sử, sắp xếp thành câu chuyện trên đây để tỏ lòng biết ơn vị nữ anh thư xứng đáng là bậc mẫu nghi thiên hạ và trân trọng phổ biến cùng quý Ái Hữu và Thân Hữu. Rất mong quý vị hiểu nhiều biết rộng bổ khuyết để tài liệu này thêm phong phú.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- *Sự Nghiệp Nhà Lý của Hoàng Xuân Hãn*
- *Danh Tướng Lý Thường Kiệt của Quách Hải Lượng*
- *Lý Triều Đệ Tam Hoàng Thái Hậu Cổ Lục Thần Tích của Trương Thị Ngọc Trọng*